

Số: /QĐ-UBND

Ngọc Trạo, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC TRẠO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/ĐU ngày 26/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngọc Trạo về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Văn phòng – Thống kê xã Ngọc Trạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã, Công chức chuyên môn, cán bộ bán chuyên trách UBND xã; Trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng thôn các thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Văn phòng UBND huyện (để b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp xã;
- Bí thư, trưởng thôn các thôn;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC TRẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 01 năm 2024 của UBND xã Ngọc Trao)

Năm 2024, là năm có vai trò đặc biệt quan trọng, tạo đà bứt phá để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025. Trong huyện kinh tế tiếp tục đà phục hồi, các hoạt động kinh tế, xã hội chuyển từ trạng thái phục hồi sang phát triển nhanh và ổn định hơn, làn sóng chuyển dịch đầu tư, đa dạng hóa, tối ưu hóa chuỗi cung ứng diễn ra mạnh mẽ, làm tăng khả năng thu hút các nguồn vốn đầu tư có chất lượng vào trong huyện. Trong xã, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ, cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội được triển khai thực hiện có hiệu quả, tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và những thành tựu xã ta đã đạt được trong giai đoạn vừa qua đang tạo điều kiện thuận lợi cho xã nâng cao vị thế về thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, góp phần thúc đẩy hiện đại hóa nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế trong nước, trong tỉnh, huyện phải đối mặt với những khó khăn thách thức do biến động về giá xăng dầu, nguyên vật liệu, sự thay đổi hành vi của người tiêu dùng sau đại dịch và chi phí vận tải tăng cao... cùng với những khó khăn, hạn chế nội tại của xã, như: chất lượng tăng trưởng chưa thực sự bền vững; doanh nghiệp chủ yếu là nhỏ và siêu nhỏ, tiềm lực và khả năng cạnh tranh còn thấp; những thách thức về thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, môi trường... là những yếu tố tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024, UBND xã yêu cầu cán bộ, công chức, thủ trưởng các cơ quan đơn vị, trưởng thôn các thôn phải quyết tâm, quyết liệt, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, tích cực, chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Kế hoạch hành động của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã đã đề ra; đồng thời, tập trung thực hiện tốt các nội dung trong Chương trình công tác năm 2024 của UBND xã và các nội dung sau:

I. CHỦ ĐỀ CÔNG TÁC CỦA NĂM

“Kỷ cương - Trách nhiệm - Hành động - Sáng tạo - Phát triển”

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND XÃ

“Trách nhiệm, nỗ lực, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả tạo chuyển biến thực sự rõ nét trên tất cả các lĩnh vực, địa bàn phấn đấu hoàn thành thắng lợi

các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024”

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử, khát vọng thịnh vượng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025); Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển đồng bộ và toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho người dân; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội; Tăng cường quản lý tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Bảo đảm vững chắc quốc phòng – an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Thu nhập bình quân đầu người đạt 56,8 triệu đồng.
- (2) Sản lượng lương thực bình quân hàng năm 1.995 tấn.
- Thực hiện cánh đồng mẫu lớn: 74 ha.
- (3) Bình quân lương thực đầu người: 489 kg/người/năm.
- (4) Diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng chủ yếu năm 2024.
- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 578 ha. Trong đó: Lúa: 230 ha; Ngô: 195 ha; mía: 58 ha; rau màu vụ đông 95 ha.
- Năng suất một số cây trồng chính: Lúa 52 tạ/ha; Ngô 41 tạ/ha; mía: 65 tấn/ha.
- Sản lượng một số cây trồng chính: Lúa 1.195 tấn; Ngô 800 tấn; mía: 3.770 tấn.
- (5) Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2024: 47.975 con.
Trong đó: Đàn trâu 465 con; đàn bò 310 con; đàn lợn 1.850 con; đàn gia cầm 45.000 con; đàn dê 350 con; đàn ong 1.345 đàn.
- (6) Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí phân đấu cuối năm 2024 về đích xã đạt chuẩn Nông thôn mới.
- (7) Diện tích đất được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao: 05 ha trồng trọt.
- (8) Giá trị sản xuất trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản: 132,9 triệu đồng/ha.
- (9) Phát triển trang trại theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT: 03 trang trại; giá trị sản xuất 9 tỷ đồng/năm.
- (10) Phát triển thêm 01 doanh nghiệp.
- (11) Tỷ lệ tăng thu ngân sách 14%. Thu ngân sách trên địa bàn 547 triệu đồng.
- (12) Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa:

- Đường trong thôn: 0,5Km

- Đường nội đồng: 2 Km

(13) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 36,21%.

(14) Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh 100 %.

Trong đó: Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch theo quy chuẩn 50,6%.

(15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78,6%. Trong đó tỷ lệ lao động đào tạo có bằng cấp chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 28%.

(16) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,1%

(17) Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng đạt: 99%.

(18) Xuất khẩu lao động: 10 người

(19) Số lao động được đào tạo mới trong năm: 95 người

(20) Chỉ tiêu giảm nghèo:

- Giảm hộ nghèo 08 hộ

- Giảm hộ cận nghèo 12 hộ

(21) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số 94 % trở lên.

(22) Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH TN năm 2024: 05 người.

(23) Chỉ tiêu tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng dưới 5 tuổi năm 2024:

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng dưới 5 tuổi: 9,6%.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: 99%.

(24) Chỉ tiêu tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình

- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến một phần: 65%

- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: 65%

(25) Chỉ tiêu công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, danh hiệu gia đình văn hóa năm 2024

- Công nhận danh hiệu thôn văn hóa: 4/5 thôn, đạt 80%

- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa đạt: 88%.

(26) Chỉ tiêu tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2024: 100%

(27) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 75%. Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng biện pháp chôn lấp: 100%.

(28) Phấn đấu công nhận lại Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

(29) Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 80%.

IV. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch chung xây dựng xã đã được phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh những bất cập, chồng chéo, chưa thống nhất giữa các loại quy hoạch; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, để thúc đẩy phát triển toàn diện trên các lĩnh vực phấn đấu hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 của xã.

2. Chỉ đạo thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, trọng tâm là đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại giá trị gia tăng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với xây dựng nông

thôn mới.

3. Tập trung chỉ đạo xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, duy trì, giữ vững các tiêu chí đã đạt, tập trung chỉ đạo thực hiện các tiêu chí chưa đạt như chỉ tiêu người dân sử dụng nước sạch tập trung. Tiếp tục vận động nhân dân thu gom rác sinh hoạt tập trung đảm bảo đạt tỷ lệ 95% số hộ dân trên địa bàn tham gia; tăng cường công tác vệ sinh môi trường đường làng ngõ xóm. Nâng cao chất lượng các tiêu chí văn hóa.

4. Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, trọng tâm là rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư.

5. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tăng thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 ở mức cao nhất; tăng cường quản lý, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả để tập trung nguồn lực phục vụ cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện cả 3 trụ cột “*chính quyền số, kinh tế số và xã hội số*”; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa – xã hội; trọng tâm là phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao; chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động, tạo việc làm cho người lao động; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách giảm nghèo, các chính sách an sinh xã hội, chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và các chính sách dân tộc, tôn giáo.

7. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ; thực hiện quyết liệt công tác đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, không để tội phạm gia tăng; đảm bảo an toàn giao thông; phòng, chống cháy nổ; thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, tiếp công dân; nâng cao hiệu quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở, không để vụ việc phức tạp phát sinh thành điểm nóng.

8. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của địa phương, đơn vị; kịp thời động viên, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm các trường hợp gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực trong thực thi công vụ; khắc phục tình trạng quan liêu, chủ quan, lơ là, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

9. Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, tự rà soát, tự phát hiện các văn bản, nội dung tham mưu, ban hành chưa phù hợp với quy định của pháp luật; tích cực, chủ động khắc phục những hạn chế, yếu kém; quan tâm công tác thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện nhiệm vụ.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 58-NQ/TW

của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 37/2022/Q quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 37/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 13/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020-2025.

Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ những định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, cơ chế, chính sách, chương trình trọng tâm, khâu đột phá để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 13/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Khẩn trương rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đã ban hành nhưng không còn phù hợp; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách mới, có tính đột phá nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế g n với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững

2.1. Giao Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng – Môi trường, phối hợp với công chức chuyên môn, các đoàn thể và Trưởng thôn các thôn trên địa bàn xã thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

Tham mưu triển khai thực hiện tốt Chương trình số 16-CTr/HU ngày 31/5/2021 của Huyện ủy Thạch Thành về phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo chuỗi giá trị và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; từng bước phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; phấn đấu năm 2024 tích tụ được 05 ha để sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao. Hoàn thiện quy hoạch diện tích đất tích tụ trong quý I/2024.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với nhu cầu thị trường, tập trung phát triển các loại cây trồng chủ lực, có lợi thế của xã. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y và kiểm soát giết mổ; quản lý, giám sát chặt chẽ thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng năm 2024 trong quý I/2024.

- Phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững; Chú trọng công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tham mưu BCD xây dựng Nông thôn mới xã, ban hành kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, hoàn thành trong tháng 01/2024. Phối hợp với HTX Ngọc Tiến hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận sản phẩm

OCOP, trong quý I/2024. Tiếp tục tham mưu UBND xã tổng hợp số hộ gia đình tham gia thu gom rác thải tập trung, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai vận động các hộ thu gom rác tập trung theo quy định, hoàn thiện trong tháng 02/2024, phấn đấu đến Quý II/2024 đạt 90% số hộ tham gia thu gom rác tập trung, đến quý IV/2024 đạt 95% số hộ tham gia. Phấn đấu năm 2024 xã được cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tham mưu BCĐ vệ sinh an toàn thực phẩm xã tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, gây mất ổn định thị trường.

2.2. Về công tác phối hợp: Công chức chuyên môn, các ngành, đoàn thể, các thôn

- Phối hợp chặt chẽ với Công chức Địa chính trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là việc tham mưu cân đối, bố trí, huy động các nguồn vốn để thực hiện.

- Tăng cường công tác phối hợp trong việc triển khai các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó tập trung vận động các hộ gia đình tham gia thu gom rác thải sinh hoạt tập trung.

- Tăng cường công tác vận động, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp, tạo đầu ra ổn định cho các hộ nông dân; vận hành có hiệu quả phân mềm kết nối cung - cầu nông sản, thực phẩm an toàn; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tham gia sàn thương mại điện tử để quảng bá sản phẩm.

2.3. Giao đồng chí Đỗ Thị Hạnh công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách phối hợp với các công chức chuyên môn khác, các ngành, đơn vị có liên quan

- Tham mưu các giải pháp phát triển hạ tầng và nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông; đẩy mạnh chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số.

3. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tăng cường quản lý, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển

3.1. 1. Văn phòng UBND xã phụ trách, phối hợp với công chức chuyên môn, các ngành đoàn thể, các đơn vị có liên quan tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn trên địa bàn xã Ngọc Trạo, giai đoạn 2021-2025

3.1.2. Công chức Văn hóa – Xã hội, phối hợp với Văn phòng UBND xã và các công chức có liên quan tăng cường tham mưu triển khai hướng dẫn, đổi mới công nghệ thông tin để cải tiến quy trình, thủ tục hành chính và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm văn bản giấy tờ hành chính, đảm bảo đến hết năm 2024, có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến và trực tuyến toàn trình đạt và 65% trở lên trên địa bàn xã.

3.1.3. Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các mẫu đơn, tờ khai không cần thiết, không hợp lý. Rà soát, đề xuất cắt giảm và cắt giảm các khâu, các bước trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính về kinh

doanh, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

3.2. Về xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp

Giao Công chức Tài chính – Kế toán, Công chức Văn hóa - xã hội

Tiếp tục tham mưu tăng cường quảng bá về tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc giới thiệu, quảng bá sản phẩm và thế mạnh của địa phương.

Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

Khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và chuyển đổi hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng phát triển các hình thức hợp tác, liên kết với thành phần kinh tế khác để hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

3.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư công

Giao Công chức Tài chính - Kế toán phụ trách, phối hợp các công chức liên quan.

Tiếp tục tham mưu thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với nhu cầu, tiến độ thực hiện của dự án. Tham mưu phân bổ chi tiết các nguồn vốn chưa phân bổ trong kế hoạch đầu tư công năm 2024, đảm bảo hoàn thành trước 30/6/2024.

Tham mưu văn bản của Chủ tịch UBND xã về đẩy nhanh tiến độ thực hiện, lựa chọn các danh mục công trình, ưu tiên đầu tư các công trình xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở đó tham mưu đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn từ thu tiền sử dụng đất đầu giá, tiền đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định.

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công; quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng và giải ngân vốn đầu tư của các dự án. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo nguyên tắc hậu kiểm, bảo đảm tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, giám sát đánh giá đầu tư.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lập, thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư, đảm bảo khả năng cân đối vốn cho dự án.

Tăng cường công tác tuyên truyền về các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn xã, nhất là các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chủ động rà soát, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn theo hướng gắn với các ngành nghề truyền thống và các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương để tăng cường thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp bền vững.

Khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi hoạt động sang mô hình doanh nghiệp. Phấn đấu năm 2024 thành lập mới ít nhất 1 doanh nghiệp.

4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống giao thông

4.1. Về phát triển hạ tầng giao thông

Giao Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng – Môi trường phụ trách phối hợp với các công chức khác và các cơ quan đơn vị liên quan: Tham mưu tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ cấp trên để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, hoàn thành chỉ tiêu giao năm 2024 cứng hóa 2km đường nội đồng và 0,5km đường giao thông nông thôn.

4.2. Về phát triển hệ thống hạ tầng điện

Giao Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng – Môi trường phụ trách, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tham mưu đề xuất phát triển hệ thống hạ tầng điện bảo đảm nguồn cung cấp điện an toàn, ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu tiêu thụ điện của Nhân dân trên địa bàn xã. Đầu mối với điện lực Thạch Thành sửa chữa các tuyến đường dây, cột điện đã hư hỏng xuống cấp tại các thôn.

5. Tăng cường đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế; thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội

5.1. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Giao Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng – Môi trường phụ trách, phối hợp với công chức chuyên môn khác và các cơ quan đơn vị liên quan: Tiếp tục tuyên truyền khuyến khích doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh cá thể tư nhân tham gia đầu tư các thiết bị khoa học công nghệ, ứng dụng mới vào vận hành và quản lý trong ngành nghề kinh doanh.

Giao Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách, phối hợp với các công chức chuyên môn và các đơn vị liên quan: Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên 3 trụ cột “chính quyền số, kinh tế số và xã hội số”; tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5.2. Về các hoạt động văn hóa

Giao Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách, phối hợp với các Công chức chuyên môn và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu:

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa; tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước và của địa phương.

Tham mưu đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, phong trào rèn luyện thân thể trong Nhân dân; xây dựng cơ sở vật chất, hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã đảm bảo đồng bộ.

Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của huyện; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng gia đình, làng, bản, xã, thị trấn, cơ quan, công sở văn hoá, xây dựng tập thể, cá nhân kiểu mẫu.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, văn hóa dân tộc, các giá trị văn

hóa vật thể và phi vật thể của địa phương; phát triển các thiết chế văn hóa cơ sở, các thiết chế văn hóa cho người lao động.

5.3. Về giáo dục và đào tạo

Giao Hiệu trưởng các trường trên địa bàn xã:

Tập trung tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 15/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục 2021 - 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX trên địa bàn huyện; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục huyện Thạch Thành giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số: 01/ĐA-UBND, ngày 20/12/2023 của UBND xã về Nâng cao chất lượng giáo dục xã Ngọc Trạo, giai đoạn 2024-2025. Định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững và nâng cao thành tích giáo dục mũi nhọn; nâng cao chất lượng trong công tác dạy và học tại các nhà trường.

Phấn đấu công nhận lại Trường Mầm non Ngọc Trạo đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh.

Giao Công chức Văn hóa – Xã hội (Mảng chính sách)

Tiếp tục tham mưu các giải pháp phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm đáp ứng nguồn nhân lực có kỹ năng cho thị trường lao động. Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại cho người lao động bị thất nghiệp; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

5. 4. Về y tế, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Giao Công chức Văn hóa – Xã hội (Mảng thông tin – tuyên truyền) phụ trách, phối hợp với Trạm y tế xã, các công chức chuyên môn và các ngành, đoàn thể, cơ quan đơn vị có liên quan

Tham mưu các giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng y tế. Tham mưu huy động các nguồn lực để củng cố, hoàn thiện và nâng cao năng lực, đầu tư cơ sở vật chất mạng lưới y tế cơ sở, bảo đảm đủ khả năng phòng, chống dịch bệnh. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, ứng dụng kỹ thuật cao trong khám và điều trị tại Trạm y tế xã. Tăng cường quản lý hành nghề y dược tư nhân, quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Kế hoạch thực hiện Kết luận số 624-KL/TU ngày 04/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, trên địa bàn xã.

5.5. Về giải quyết việc làm, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân

Giao Công chức Văn hóa - xã hội (Mảng chính sách) phối hợp với các công chức khác, Trưởng thôn các thôn, các ngành đoàn thể và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; chế độ, chính sách đối với người có công; triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc

gia giảm nghèo bền vững; thường xuyên thu thập, cập nhật, phân tích, đánh giá thực trạng nghèo trên địa bàn xã để tham mưu các giải pháp giảm nghèo bền vững.

Tham mưu đẩy mạnh phát triển thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm cho người lao động; chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ; thúc đẩy chuyển dịch việc làm phi chính thức sang chính thức.

Tham mưu phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, Liên đoàn lao động huyện tổ chức thực hiện các giải pháp để tiếp tục phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Tham mưu chỉ đạo xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách pháp luật về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích đối với trẻ em. Phát huy vai trò của người cao tuổi; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ.

5. 6. Về công tác dân tộc, miền núi

Giao Công chức Văn hóa - xã hội (Mảng chính sách) phối hợp với các công chức khác, Trưởng thôn các thôn, các ngành đoàn thể và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 63-KH/HU ngày 15/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện, Chương trình số 23-CTr/HU ngày 15/10/2021 của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng khó khăn trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, dự án, chính sách cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã.

6. Quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu

6.1. Về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường

Giao Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng – Môi trường

Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về khai thác và sử dụng khoáng sản; ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép.

Tập trung thực hiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên trên địa bàn. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ở lần đầu, đất sản xuất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa, xong trước ngày **30/6/2024**.

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch giải phóng mặt bằng các dự án

sử dụng đất năm 2024; tăng cường công tác giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng. Đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

Phối hợp với Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện tập trung triển khai thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng đối với từng dự án trên địa bàn, bảo đảm hoàn thành đúng kế hoạch.

Phối hợp giải quyết kịp thời các đơn thư của người dân trên địa bàn xã liên quan đến đất đai trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định, không để phát sinh các vấn đề nổi cộm thành điểm nóng.

6.2. Về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Giao Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã phụ trách tham mưu phối hợp với Ban thôn các thôn, các ngành đoàn thể và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Rà soát, tham mưu xây dựng, hoàn thiện phương án phòng chống thiên tai trên địa bàn; chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa và kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ" khi có tình huống xảy ra. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, kịp thời phát tin dự báo, cảnh báo, cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị liên quan thông tin cho người dân biết đề phòng, tránh và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp.

Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt Đề án “Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn xã.

7. Cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

7.1. Giao Văn phòng UBND xã phụ trách, tham mưu phối hợp với công chức chuyên môn, các ngành đoàn thể và các cơ quan đơn vị liên quan:

Tăng cường công tác tham mưu tự kiểm tra việc tổ chức thực hiện việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức UBND xã; tham mưu thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức hàng năm.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của huyện, của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và việc thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình công tác năm 2024 của UBND xã.

7.2. Cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại Ủy ban nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Chủ động tham mưu, thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ được giao, đề cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị với cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ. Tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức vi phạm đạo đức công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đảm bảo đạt theo mục tiêu đề ra. Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính, giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Chuyển đổi số xã Ngọc Trạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng theo quy định của pháp luật; trọng tâm là nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng; thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí trong việc thực thi Luật phòng chống tham nhũng.

7.3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch phụ trách phối hợp với Công chức Văn phòng – Thống kê và các công chức chuyên môn, các ngành đoàn thể và các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ động giải quyết ngay các vụ việc mới phát sinh ngay tại cơ sở, hạn chế tối đa khiếu kiện vượt cấp, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện tồn đọng, kéo dài.

8. củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

8.1. Ban Chỉ huy quân sự xã

Tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng quân sự, công an. Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển quân, công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường giải pháp kiềm chế, kéo giảm số vụ vi phạm về trật tự an toàn xã hội; tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm liên quan đến tín dụng đen, tội phạm đánh bạc, các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Phát hiện, xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, không để phát sinh thành “điểm nóng” về an ninh trật tự.

8.2. Công an xã, Ban An toàn giao thông xã: Tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ; tăng cường quản lý lòng, lề đường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

VI. GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC THÔN, CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2024

(Có phụ lục kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Công chức chuyên môn, ngành, thôn, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải tập trung tham mưu triển khai quyết liệt các chỉ tiêu, mục tiêu được giao phụ trách, đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ và thời gian quy định; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện

các chỉ tiêu chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng và gửi về Văn phòng HĐND&UBND xã để tổng hợp, báo cáo UBND xã tại các phiên họp thường kỳ.

2. Các đơn vị, các thôn phải nắm chắc tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao và đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã các giải pháp để triển khai hoàn thành các chỉ tiêu được UBND huyện, Đảng ủy, HĐND xã đã quyết nghị. Các đơn vị, các thôn không hoàn thành chỉ tiêu được giao, người đứng đầu và tập thể lãnh đạo đơn vị phải chịu trách nhiệm trước UBND xã.

3. Phân công hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Công chức Văn phòng – Thống kê triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu: 1,3,4, 5,8,13,16,24.

- Công chức Địa chính – Nông nghiệp - xây dựng & Môi trường triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu: 2,6,7,9,12,14,26,27.

- Công chức Văn hóa - Xã hội (Phụ trách Lĩnh vực văn hóa) triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu: 25.

- Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách lĩnh vực Chính sách) triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu tại Phụ lục: 15,18,19,20,21,22.

- Công chức Kế toán - Tài chính triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu: 10,11.

- Trạm y tế triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu: 17,23.

- Trường Mầm non phụ trách triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu: 28

- Công an xã triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo quả thực hiện chỉ tiêu: 29

Văn phòng HĐND&UBND xã thường xuyên đôn đốc các Công chức chuyên môn, cơ quan, đơn vị, các thôn tổ chức thực hiện tốt các công việc được giao, đảm bảo chất lượng và hoàn thành đúng thời gian quy định; định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo UBND xã kết quả thực hiện và kiến nghị với Chủ tịch UBND xã xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, cơ quan, đơn vị, các thôn không thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND xã, Chủ tịch UBND xã./.

PHỤ LỤC
Chỉ tiêu năm 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu huyện giao	Chỉ tiêu theo NQ Đảng ủy	Chỉ tiêu theo NQ HĐND	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
(1)	(2)					(4)	
I	Tổng nhân khẩu	Người		4.076	4.076	4.076	
	Tỷ lệ sinh	%o					
	Tỷ lệ chết	%o					
	Tốc độ dân số tăng bình quân	%o					
II	Các chỉ tiêu chủ yếu						
1	Thu nhập bình quân đầu người	(triệu đồng/người/năm)		56,8	56,8	56,8	
	Tổng thu nhập toàn xã	Triệu đồng		231.517	231.517	231.517	
	* Thu nhập từ Nông lâm ngư nghiệp	Triệu đồng		46.303,40	46.303,40	46.303,40	
	+ Thu nhập từ nông nghiệp	Triệu đồng					
	- Thu nhập từ trồng trọt	Triệu đồng					
	- Thu nhập từ chăn nuôi	Triệu đồng					
	- Thu nhập từ dịch vụ nông nghiệp	Triệu đồng					
	+ Thu nhập từ lâm nghiệp	Triệu đồng					
	+ Thu nhập từ thủy sản	Triệu đồng					
	* Thu nhập từ sản xuất phi nông, lâm, thủy sản	Triệu đồng		34.727,55	34.727,55	34.727,55	
	- Thu nhập của doanh nghiệp, hợp tác xã	Triệu đồng		20.836,53	20.836,53	20.836,53	

	<i>-Thu nhập của hộ SXKD cá thể</i>	Triệu đồng		13.891,02	13.891,02	13.891,02	
	* Thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản thu khác	Triệu đồng		150.486,050	150.486,050	150.486,050	
2	Chỉ tiêu sản lượng lương thực và sản xuất lúa cánh đồng lớn						
	Tổng sản lượng lương thực năm 2024	Tấn	1.995	1.995	1.995	1.995	
	Thực hiện cánh đồng lớn sản xuất lúa	Ha/vụ	74	74	74	74	
3	Bình quân lương thực đầu người	kg/người/năm		489	489	489	
4	Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha		578	578	578	
1	Diện tích lúa cả năm	Ha		230	230	230	
	Năng xuất	Tạ/ha		52,0	52,0	52,0	
	Sản lượng	Tấn		1.195	1.195	1.195	
2	Diện tích ngô	Ha		195	195	195	
	Năng xuất	Tạ/ha		41	41	41	
	Sản lượng	Tấn		800	800	800	
3	Rau màu vụ đông	Ha		95	95	95	
4	Tổng diện tích mía	Ha		58	58	58	
Trong đó:	Diện tích mía nguyên liệu	Ha		58	58	58	
	Diện tích mía khác	Ha					
	Năng xuất	Tấn/ha		65	65	65	
	Sản lượng	Tấn		3770	3770	3770	
	Diện tích trồng mới	Ha					
5	Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2024	Con		47.975	47.975	47.975	
	Đàn trâu	Con		465	465	465	
	Đàn bò	Con		310	310	310	
	Đàn lợn	Con		1.850	1.850	1.850	
	Đàn gia cầm	Con		45.000	45.000	45.000	
	Đàn dê	Con		350	350	350	

	Đàn ong	Đàn		1.345	1.345	1.345	
6	Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới 19/19 tiêu chí						
7	Chỉ tiêu diện tích đất được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao						
	Kế hoạch năm 2024		5	5	5	5	
	Trồng trọt (ha)		5	5	5	5	
	Chăn nuôi (ha)						
	Lâm nghiệp (ha)						
8	Chỉ tiêu giá trị sản xuất trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản						
1	Tổng giá trị sản xuất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (triệu đồng)		105725,9	105725,9	105725,9	105725,9	
2	Giá trị sản xuất trên 1ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (triệu đồng/ha)		132,9	132,9	132,9	132,9	
9	Chỉ tiêu phát triển trang trại theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT						
1	Tổng số trang trại	Trang trại		3	3	3	
	<i>Số lượng loại hình trang trại:</i>						
	- Chăn nuôi	Trang trại		3	3	3	
	- Trồng trọt						
	- Lâm nghiệp						
2	<i>Giá trị sản xuất (tỷ đồng/năm)</i>						
	- Chăn nuôi	Tỷ đồng/năm		9	9	9	
	- Trồng trọt						
	- Lâm nghiệp						
10	Việc thành lập mới doanh nghiệp						
1	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	1	1	1	1	
11.	Thực hiện chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã						
1	Chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước	Triệu đồng	547	547	547	547	

	Tỷ lệ thu ngân sách	%		14	14	14	
12	Chỉ tiêu tỷ lệ đường giao thông được cứng hóa						
1	Đường trong thôn, bản	Km		0,5	0,5	0,5	
2	Đường nội đồng	Km	2	2	2	2	
13	Chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng						
1	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	%	36,21	36,21	36,21	36,21	
14	Chỉ tiêu tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh						
1	Nước hợp vệ sinh (%)	%	100	100	100	100	
2	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	%	50,6	50,6	50,6	50,6	
15	Chỉ tiêu lao động qua đào tạo						
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2024 (%)	%	70,85	78,6	78,6	78,6	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	%		28	28	28	
16	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1,1	1,1	1,1	
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng	%		99	99	99	
18	Xuất khẩu lao động	Người		10	10	10	
19	Số lao động qua đào tạo mới trong năm	Người		95	95	95	
20	Chỉ tiêu giảm nghèo						
1	Tổng số hộ tự nhiên	Hộ		1.033	1.033	1.033	
Trong đó:	Tổng số hộ nghèo đầu năm 2024	Hộ		29	29	29	
	Tỷ lệ %	%		2,81	2,81	2,81	
2	Hộ nghèo						
Trong đó:	Dự kiến hộ nghèo cuối năm 2024						
	Chỉ tiêu giảm hộ nghèo năm 2024	Hộ	8	8	8	8	
	Tỷ lệ giảm hộ nghèo năm 2024	%	0,77	0,77	0,77	0,77	
	Số hộ nghèo năm 2024	Hộ		21	21	21	
	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2024	%		2,03	2,03	2,03	
3	Hộ cận nghèo						

Trong đó:	Tổng số hộ cận nghèo đầu năm 2024	Hộ		42	42	42	
	Tỷ lệ %	%		4,07	4,07	4,07	
	Dự kiến hộ cận nghèo cuối năm 2024						
	Chỉ tiêu giảm hộ cận nghèo năm 2024	Hộ		12	12	12	
	Tỷ lệ giảm hộ cận nghèo năm 2024	%		1,16	1,16	1,16	
	Số hộ cận nghèo năm 2024	Hộ		30	30	30	
	Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm 2024	%		2,90	2,90	2,90	
21	Chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT						
1	Ước dân số 2024	Người		4.076	4.076	4.076	
Trong đó:	Chỉ tiêu giao BHYT (người)	Người		3.832	3.832	3.832	
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	%	94	94,01	94,01	94,01	
22	Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH TN năm 2024	Người		5	5	5	
23	Chỉ tiêu tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng dưới 5 tuổi năm 2024						
1	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng dưới 5 tuổi	%	9,6	9,6	9,6	9,6	
2	Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	%		99	99	99	
24	Chỉ tiêu tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình						
1	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến một phần	%	65	65	65	65	
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	65	65	65	65	
25	Chỉ tiêu công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, danh hiệu gia đình văn hóa năm 2024						
1	Tổng số thôn	Thôn	5	5	5	5	
	Đăng ký khu dân cư văn hóa	Thôn	4	4	4	4	
	Tỷ lệ	%	80	80	80	80	
	Công nhận danh hiệu	Thôn	4	4	4	4	
	Tỷ lệ	%	80	80	80	80	
2	Đăng ký xây dựng gia đình văn hóa	%	88	88	88	88	

	Công nhận danh hiệu	%	88	88	88	88	
26	Chỉ tiêu tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2024						
Trong đó:	Chỉ tiêu giao	%	83,7	100	100	100	
	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	%		90	90	90	
27	Chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2024						
Trong đó:	Tỷ lệ thu gom năm 2024 (%)	%	75	75	75	75	
	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng biện pháp chôn lấp (%)		100	100	100	100	
	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	%		≥80	≥80	≥80	
	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	%		≥65	≥65	≥65	
	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	%		≥35	≥35	≥35	
28	Phấn đấu công nhận lại trường chuẩn quốc gia: Trường Mầm non			Công nhận lại	Công nhận lại	Công nhận lại	
29	Chỉ tiêu xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT						
	Tổng số thôn		4	4	4	4	
	Chỉ tiêu giao năm 2024		80	80	80	80	

Phụ lục 1
GIAO CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ
SẢN XUẤT LÚA CÁNH ĐỒNG LỚN

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Tổng sản lượng lương thực năm 2024 (tấn)	Thực hiện cánh đồng lớn sản xuất lúa (ha/vụ)
Toàn xã		1,995	74
1	Ngọc Trạo	515	20
2	Ngọc Long	435	19
3	Thiểm Niêm	490	23
4	Dọc Dành	357	12
5	Ngọc Thanh	198	0

Phụ lục 2:
GIAO CHỈ TIÊU DIỆN TÍCH ĐẤT ĐƯỢC TÍCH TỤ, TẬP TRUNG
ĐỂ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP QUY MÔ LỚN, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
CAO NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Đơn vị	Ước thực hiện tích năm 2023 (ha)	Kế hoạch năm 2024 (ha)	Trong đó			Ghi chú
				Trồng trọt (ha)	Chăn nuôi (ha)	Lâm nghiệp (ha)	
	Toàn xã	14	5	5	0	0	
1	Xã Ngọc Trạo	14	5	5	0	0	Thôn Dọc Dành

Phụ lục 3:
GIAO CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT TRÊN 01 HA ĐẤT TRỒNG TRỌT
VÀ NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Xã, thị trấn	Ước thực hiện Năm 2023						Kế hoạch năm 2024	
		DT cây hàng năm (ha)	DT cây lâu năm (ha)	DT nuôi trồng thuỷ sản (ha)	Tổng DT trồng trọt và NTTS (ha)	Tổng giá trị sản xuất trồng trọt và NTTS (triệu đồng)	Giá trị sản xuất trên 1ha trồng trọt và NTTS (trđ/ha)	Tổng giá trị sản xuất trồng trọt và NTTS (triệu đồng)	Giá trị sản xuất trên 1 ha trồng trọt và NTTS (trđ/ha)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ngọc Trạo	639,9	115,2	40,4	795,5	99470,0	125,0	105725,9	132,9
	Tổng cộng	639,9	115,2	40,4	795,5	99470,0	125,0	105725,9	132,9

Phụ lục 4

GIAO CHỈ TIÊU XÂY DỰNG THÔN NTM, THÔN NTM KIỂU MẪU, XÃ NTM, XÃ NTM NÂNG CAO VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Kế hoạch giao năm 2024						Ghi chú
		Số thôn đạt chuẩn NTM	Số thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu	Xã đạt chuẩn NTM	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Số sản phẩm OCOP được công nhận	
	Xã Ngọc Trạo	0	0	1	0	0	1	
1	Xã Ngọc Trạo	0	0	1	0	0	1	

Phụ lục 5
GIAO CHỈ TIÊU VỀ TỶ LỆ NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN VÀ TỶ LỆ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

Số TT	Tên đơn vị	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến (%)	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (%)	Ghi chú
1	Xã Ngọc Trạo	65%	65%	

Phụ lục 6:
KẾ HOẠCH GPMB CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

TT	Hạng mục	Số dự án	Diện tích dự án (ha)	Diện tích cần GPMB năm 2024 (ha)	Tên chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng cộng						
I	Dự án đầu tư công	1	11,45	5,73			
1	Đường giao thông xã Thành Thọ, Thành An, Ngọc Trạo, Thành Tâm, huyện Thạch Thành (giai đoạn 1)	1	11,45	5,73	Ban QLDA ĐTXD huyện Thạch Thành	xã Thành Thọ, Thành An, Ngọc Trạo, Thành Tâm	Mới

Phụ lục 7

GIAO CHỈ TIÊU THÀNH LẬP MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Tên đơn vị	Giao chỉ tiêu doanh nghiệp thành lập năm 2024	Ghi chú
Tổng số		1	
1	Xã Ngọc Trạo	1	Thiêm Niêm

Phụ lục 8
GIAO CHỈ TIÊU THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu thu năm 2024	Ghi chú
Tổng cộng		547	
	Xã Ngọc Trạo	547,0	

Phụ lục 9:

GIAO CHỈ TIÊU TỶ LỆ ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐƯỢC CỨNG HÓA NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Tổng số Km đường (4+7+10+13)	Đường chính từ trung tâm thôn, bản đến trung tâm xã			Đường trục thôn, liên thôn			Đường ngõ, xóm			Đường nội đồng			Tổng số Km đường giao thông nông thôn làm mới, nâng cấp trong năm 2024 (Km)	Tổng số Km đường giao thông nông thôn được cứng hóa đến 31/12/2024 (3+16)	Tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn dự kiến đến 31/12/2024 (%)
			Tổng (Km)	Số Km đã hư hỏng, xuống cấp cần sửa chữa, nâng cấp (Km)	Số Km giao cứng hóa trong năm 2024	Tổng (Km)	Số Km đã hư hỏng, xuống cấp cần sửa chữa, nâng cấp (Km)	Số Km giao cứng hóa trong năm 2024	Tổng (Km)	Số Km đã hư hỏng, xuống cấp cần sửa chữa, nâng cấp (Km)	Số Km giao cứng hóa trong năm 2024	Tổng (Km)	Đườn g đất (Km)	Số Km giao cứng hóa trong năm 2024			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Ngọc Trạo	47,0	10,0	0,0	0,0	6,6	0,0		14,2	2,0	0,5	16,2		2,0	0,5	43,5	96,8
1	Ngọc Long													1			
2	Ngọc Trạo													1			
3	Thiểm niêm		10,0			6,6			14,2	2,0	0,5	16,2			0,5	43,5	92,5

Phụ lục 10
GIAO CHỈ TIÊU TỶ LỆ CHE PHỦ RỪNG NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ che phủ rừng năm 2024 (%)	Ghi chú
Toàn xã		36,21	
1	Xã Ngọc Trạo	36,21	

Phụ lục 11:
TỶ LỆ LAO ĐỘNG QUA ĐÀO TẠO NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Đơn vị	Kết quả thực hiện năm 2023			Dự kiến Kế hoạch năm 2024				
		Số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động	Tổng số lao động qua đào tạo	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2022 (%)	Số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động	Tổng số lao động qua đào tạo	Tỷ lệ lao động qua đào tạo cuối năm 2024 (%)	Tổng lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)
1	Xã Ngọc Trạo	2.631	2.003	76,1	2.631	2.068	78,60	737	28
Tổng cộng		2.631	2.003	76,1	2.631	2.068	78,60	737	28

Phụ lục 12
GIAO CHỈ TIÊU TỶ LỆ BAO PHỦ BHYT NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Xã, thị trấn	Ước Dân số năm 2024 theo số liệu của Chi cục Thống kê	Dự kiếngiao chỉ tiêu BHYT	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	Tổng số	3.982	3.743	94,0%	
	Xã Ngọc Trạo	3.982	3.743	94,0%	

Phụ lục 13
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TỶ LỆ TRẺ EM SUY DINH DƯỠNG
CÂN NẶNG DƯỚI 5 TUỔI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	ĐƠN VỊ	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng dưới 5 tuổi giao năm 2023 (%)	Kế hoạch năm 2024 (%)
	Ngọc Trạo	9,60%	9,6

Phụ lục 14
GIAO CHỈ TIÊU VỀ TỶ LỆ CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG, CHẤT THẢI RẮN
SINH HOẠT
ĐƯỢC THU GOM, XỬ LÝ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Đơn vị	Tỷ lệ thu gom, phân loại rác thải thông thường (%)	Tỷ lệ thu gom, phân loại chất thải rắn (%)	Trong đó	
				Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng công nghệ đốt (%)	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng biện pháp chôn lấp (%)
Toàn xã		95	75	0	100
1	Ngọc Trạo	95	77	0	100
2	Ngọc Long	95	75	0	100
3	Thiểm Niêm	95	88	0	100
4	Dọc Dành	95	60	0	100
5	Ngọc Thanh	95	65	0	100

PHỤ LỤC 15
GIAO CHỈ TIÊU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND xã, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

Số TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng thông qua chuỗi								Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn				Chỉ tiêu xây dựng Chợ kinh doanh thực phẩm	Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm nâng cao
		Gạo		Rau, quả		Thịt gia súc, gia cầm		Thủy sản		Lúa gạo	Rau quả	Thịt gia súc, gia cầm	Thủy sản				
		Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ (%)								
	Toàn xã	364,8	71,0	187,5	69,8	82,6	68,9	58,8	66,1	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xã Ngọc Trạo	364,8	71,0	187,5	69,8	82,6	68,9	58,8	66,1	0	0	0	0	0	0	0	0

Phụ lục 16:
GIAO CHỈ TIÊU TỶ LỆ DÂN SỐ NÔNG THÔN SỬ DỤNG NƯỚC HỢP VỆ SINH
NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt (%)	
		Nước hợp VS	Nước sạch
Tổng cộng		100,0	50,6
1	Ngọc Trạo	100,0	51,87
2	Ngọc Long	100,0	50,89
3	Thiểm Niêm	100,0	48,91
4	Dọc Dành	100,0	49,19
5	Ngọc Thanh	100,0	48,23

PHỤ LỤC 17

GIAO CHỈ TIÊU KHU DÂN CƯ VĂN HÓA VÀ GIA ĐÌNH VĂN HÓA NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Thôn	Khu dân cư văn hóa				Gia đình văn hóa				
		Đăng ký xây dựng danh hiệu		Công nhận danh hiệu		Tổng số hộ	Đăng ký xây dựng danh hiệu		Công nhận danh hiệu	
		Số lượng	Tỷ lệ(%)	Số lượng	Tỷ lệ(%)	Số lượng	Số lượng	Tỷ lệ(%)	Số lượng	Tỷ lệ(%)
1	Ngọc Trạo	1		1		426	379	89	379	89
2	Ngọc Long	1		1		167	142	85	142	85
3	Thiểm Niêm	1		1		231	205	89	205	89
4	Dọc Dành					124	108	87	108	87
5	Ngọc Thanh	1		1		85	73	86	73	86
Tổng cộng		4	80	4	80	1033	907	88	907	88

PHỤ LỤC 18
GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ HỘ NGHÈO NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Đơn vị	Tổng số hộ tự nhiên	Thực trạng hộ nghèo đầu năm 2024		Dự kiến hộ nghèo cuối năm 2025			
			Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu giảm hộ nghèo cuối năm 2025	Tỷ lệ giảm hộ nghèo năm 2025	Số hộ nghèo còn lại cuối năm 2025	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm
	Xã giao	1.033	29	2,81	8	0,77	21	2,03
1	Thôn Ngọc Trạo	426	8	1,88	3	0,70	5	1,17
2	Thôn Ngọc Long	167	8	4,79	3	1,80	5	2,99
3	Thôn Thiềm Niêm	231	7	3,03	1	0,43	6	2,60
4	Thôn Dọc Dành	124	4	3,23	1	0,81	3	2,42
5	Thôn Ngọc Thanh	85	2	2,35	0	0,00	2	2,35

PHỤ LỤC 19
GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Đơn vị	Tổng số hộ tự nhiên	Thực trạng hộ nghèo đầu năm 2024		Dự kiến hộ nghèo cuối năm 2025			
			Tổng số hộ cận nghèo	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu giảm hộ nghèo cuối năm 2025	Tỷ lệ giảm hộ nghèo năm 2025	Số hộ nghèo còn lại cuối năm 2025	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm
	Xã giao	1.033	42	2,81	12	1,16	30	2,90
1	Thôn Ngọc Trạo	426	14	3,29	4	0,94	10	2,35
2	Thôn Ngọc Long	167	8	4,79	3	1,80	5	2,99
3	Thôn Thiểm Niêm	231	13	5,63	4	1,73	9	3,90
4	Thôn Dọc Dành	124	4	3,23	1	0,81	3	2,42
5	Thôn Ngọc Thanh	85	3	3,53	0	0,00	3	3,53

Phụ lục 20
GIAO CHỈ TIÊU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Xã, thị trấn	Số trường chuẩn quốc gia công nhận mới	Số trường chuẩn quốc gia công nhận lại	Ghi chú
	Ngọc Trạo		1	Phấn đấu công nhận lại Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Phụ lục 21
GIAO CHỈ TIÊU XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ AN TOÀN VỀ ANTT NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024)

STT	Đơn vị	Tổng số thôn, khu phố	Chỉ tiêu giao năm 2024	Đạt Tỷ lệ %	Ghi chú
	Ngọc Trạo	5	4	80,0%	
1	Thôn Ngọc Long				
2	Thôn Dọc Dành				
3	Thôn Thiêm Niêm				
4	Thôn Ngọc Thanh				